

Số: 06/2026/QĐST-KDTM

Cần Thơ, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S A, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

1) Ông Ngô Thanh V. Căn cước công dân số: 082093014961.

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

2) Ông Danh T. Căn cước công dân số: 091092013536.

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

3) Ông Trần Thiện D. Căn cước công dân số: 096202007232.

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

4) Ông Nguyễn Minh T1. Căn cước công dân số: 086087000024.

Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

Địa chỉ nhận văn bản: Số A Khu A, T Cần Thơ C, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2026).

- Bị đơn: Công ty CP Đ1.

Địa chỉ: Số C đường H, phường C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số C khu V, KDC A, phường B, thành phố Cần Thơ.

Căn cước công dân: 093070000181.

2) Bà Nguyễn Thị Kiều T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số C khu V, KDC A, phường B, thành phố Cần Thơ.

Căn cước công dân: 096180009174.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty CP Đ1 trả cho Ngân hàng TMCP Q 8.408.555.890 đồng (gồm: nợ gốc 7.000.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn 40.276.438 đồng, nợ lãi quá hạn 1.368.279.452 đồng tính đến ngày 31/7/2026). Tiền lãi tiếp tục tính theo mức lãi suất thỏa thuận hợp đồng từ ngày 01/8/2026 đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, gồm:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 180, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 784379, số vào sổ cấp GCN: CS06982 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 21/3/2022, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kiều T2.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 97, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: đường H, Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DN 423849, số vào sổ cấp GCN: CN08055 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C, thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/5/2024, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kiều T2.

Tài sản 03: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 202, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Đường H, Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DN 423862, số vào sổ cấp GCN: CN08054 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C, thành phố Cần Thơ cấp ngày 20/5/2024, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kiều T2.

Thông nhất về chi phí tố tụng: Công ty CP Đ1 hoàn trả cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tài sản 1.000.000 đồng.

Thông nhất về án phí: Công ty CP Đ1 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 58.204.000 đồng. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng 57.543.000 đồng theo biên lai số 0006331 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc (TC: 12).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Mẫn